

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST

Ngày: 27 - 4 - 2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

Ông **Huỳnh Thanh Trà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Quỳnh Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2021/TLST- DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N**; Trụ sở: 02 đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** – Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Thị Phương T** – Giám đốc Agribank Chi nhánh Chợ Cồn Nam Đà Nẵng – PGD Điện Biên Phủ (*Theo văn bản ủy quyền số 33/QĐ-NHNoCC ngày 29/10/2021*). Có mặt.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Lệ H**, sinh năm 1970; Trú tại: đường O, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Công ty TNHH H**; Trụ sở: phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 10 năm 2021, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ngân hàng N trình bày: Ngày 13/9/2018 Ngân hàng N – Chi nhánh Chợ Cồn Nam Đà Nẵng (Sau đây viết tắt là Ngân hàng) cho bà Nguyễn Thị Lệ H vay tiêu dùng qua thẻ theo hợp đồng thấu chi ký kết giữa hai bên với nội dung sau: Số tiền vay 35.000.000đ, lãi suất 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn hợp đồng vay là 12 tháng. Kể từ ngày 14/9/2019, khi thời hạn vay đã hết nhưng bà H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, gửi giấy báo nợ và có biên bản làm việc với bà H về việc cam kết trả nợ cho Ngân hàng nhưng phía bà H không hợp tác, cố tình chạy ì, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả số tiền tạm tính đến ngày 25/10/2021 là 26.556.425đ. Trong đó, nợ gốc là 26.299.900đ, nợ lãi là 256.525đ và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng cho đến khi bà H thanh toán xong khoản nợ.*

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp bảng sao kê chi tiết đối với khoản vay của bà H tính đến ngày 27/4/2022, số tiền gốc là 26.299.900đ, lãi suất phát sinh là 1.913.300đ. Tổng cộng gốc và lãi Ngân hàng đề nghị bà H thanh toán là 28.213.200đ. Đồng thời đề nghị Tòa án tuyên buộc bà H phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng kể từ ngày 28/4/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

** Tại đơn trình bày ngày 13/02/2022, bị đơn Nguyễn Thị Lệ H đồng thời là Giám đốc Công ty TNHH H (Sau đây gọi tắt là Công ty H) xác định quá trình hoạt động Công ty có mở tài khoản tại Ngân hàng N để giao dịch và tài khoản thấu chi lương cho nhân viên. Bản thân bà có ký hợp đồng thấu chi với Ngân hàng để vay số tiền 35.000.000đ đúng như Ngân hàng khởi kiện. Quá trình thực hiện hợp đồng bà đã thanh toán cho Ngân hàng được hơn 9.000.000đ, số tiền còn lại chưa thanh toán hết nhưng vì điều kiện Công ty gặp khó khăn, bản thân bà đau ốm và hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Hòa Sơn (Trong vụ án hình sự khác) nên chưa có điều kiện trả nợ cho Ngân hàng, mong Ngân hàng tạo điều kiện để sau này bà có điều kiện sẽ trả nợ. Ngày 02/3/2022 bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.*

** Tại văn bản cung cấp thông tin về Công ty H của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng thể hiện: Công ty H có mã số Doanh nghiệp 0401809278, đăng ký lần đầu ngày 06/01/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 02/10/2018; Người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1970, đăng ký hộ khẩu thường trú tại đường O, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng làm Giám đốc. Tình trạng Công ty đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Ngoài phản hồi của Sở kế hoạch Đầu tư về tình trạng doanh nghiệp, bà Nguyễn Thị Lệ H là bị đơn trong vụ án đồng thời cũng là Giám đốc Công ty đã có ý kiến trình bày như trên.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, thực hiện việc cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện các quyền của mình. Bị đơn đồng thời cũng là đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có ý kiến về vụ án đồng thời với tư cách bị đơn, bà H có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Giữa nguyên đơn - Ngân hàng N với bị đơn - Nguyễn Thị Lệ H đã giao kết Hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng. Cùng với yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp chứng cứ chứng minh việc bà Nguyễn Thị Lệ H còn nợ Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử là 28.213.200đ, trong đó nợ gốc là 26.299.900đ, lãi suất phát sinh là 1.913.300đ và vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Thị Lệ H phải trả cho nguyên đơn số tiền 28.213.200đ theo yêu cầu khởi kiện đồng thời tiếp tục tính lãi theo hợp đồng cho đến khi bà H thanh toán xong khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp phát sinh từ việc cấp hạn mức tín dụng thông qua hình thức vay thấu chi giữa Ngân hàng N với bà Nguyễn Thị Lệ H, căn cứ địa chỉ bị đơn đã được xác lập tại Hợp đồng là đường O, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng làm Giám đốc nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Sau khi thụ lý, Tòa án đã tốt đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị đơn đồng thời cũng là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có ý kiến về vụ án. Tại phiên tòa, bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Do đó Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung, căn cứ chứng cứ vụ án và nội dung các bên đương sự thừa nhận thể hiện: Ngày 13/9/2018 bà Nguyễn Thị Lệ H có ký với Ngân hàng Hợp đồng thấu chi với số tiền vay là 35.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 10,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngày 14/9/2019, hết thời hạn vay 12 tháng bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng. Tại văn bản trình bày, bà H cũng xác nhận đúng số tiền vay, diễn biến việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán đồng thời bà cũng không có ý kiến gì về mặt nội dung yêu cầu khởi kiện, chỉ đề nghị xem xét, tạo điều kiện để bà trả nợ. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý tạo điều kiện trả nợ theo nguyện vọng bà H mà yêu cầu

Tòa án buộc bà H phải thanh toán số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng tính đến ngày xét xử là 28.213.200đ, trong đó nợ gốc là 26.299.900đ, lãi suất phát sinh là 1.913.300đ. Do đó căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi bà H thanh toán xong khoản nợ là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp trong vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 3; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với bà Nguyễn Thị Lệ H.

Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Lệ H phải trả cho Ngân hàng N số tiền nợ tổng cộng là 28.213.200đ (*Hai mươi tám triệu hai trăm mười ba ngàn hai trăm đồng*), trong đó nợ gốc là 26.299.900đ (*Hai mươi sáu triệu hai trăm chín mươi chín ngàn chín trăm đồng*), lãi suất phát sinh là 1.913.300đ (*Một triệu chín trăm mười ba ngàn ba trăm đồng*)

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 28/4/2022 dựa trên hợp đồng thấu chi các bên đã ký kết cho đến khi bà Nguyễn Thị Lệ H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 1.410.660đ (*Một triệu bốn trăm mười ngàn sáu trăm sáu mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho và Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 913.910đ (*Chín trăm mười ba ngàn chín trăm mười đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000470 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc